

Bản án số: 101/2023/DS-PT
Ngày 11 - 05 – 2023
V/v tranh chấp chia thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 135/2022/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Võ Phương M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp 14, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Phương M: Bà Cao Thị Túy G – Luật sư của Văn phòng Luật sư Túy G và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Võ Văn V1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh B (vắng mặt).

2. Ông Võ Văn Đ (chết năm 2019).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn Đ:

2.1. Bà Đỗ Thị U, sinh năm 1961 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

2.2. Võ Mỹ S, sinh năm 1987 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

2.3. Anh Võ Quốc L, sinh năm 1990 (có mặt).

2.4. Anh Võ Thái B, sinh năm 1996 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông Trương Văn L (Võ Văn L), sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

4. Ông Võ Hoàn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 68 đường Đ, khu phố Đ, phường Tân Đ, T phố Dĩ An, tỉnh B (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Bà Võ Phương M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Võ Hoàng V trình bày: Cha ông là Võ Văn Bền chết năm 2017, mẹ là cụ Huỳnh Thị Sáu chết năm 1997. Cha mẹ ông có tất cả là 07 người con gồm: Ông Võ Văn V1, sinh năm 1958; ông Võ Văn Đồi, đã chết năm 1979, không có vợ con; ông Võ Văn Đ, đã chết năm 2019, có vợ là bà Đỗ Thị Ứng và các con là Võ Mỹ Sin, Võ Quốc L, Võ Thái Bảo; ông Võ Văn Luông (Trương Văn Luông), sinh năm 1962; bà Võ Phương M, sinh năm 1963; ông Võ Hoàn T, sinh năm 1968 và ông là Võ Hoàng V, sinh năm 1970. Ngoài ra cha mẹ ông không còn người con nào khác. Trong thời gian chung sống cha mẹ ông có tạo lập được tài sản là 20 công đất nuôi trồng thủy sản, tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu. Năm 2014 cha ông là ông Võ Văn Bền có chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Loan, ông Nguyễn Văn Sơn một phần diện tích đất là 13.763,6m², còn lại diện tích đất 11.615m². Cùng năm 2014, ông Võ Văn Bền có lập tờ di chúc nội dung như sau: Để cho anh Võ Hoàn T diện tích đất 5.000m², cho ông diện tích đất còn lại và căn nhà tình nghĩa cùng toàn bộ vật dụng trong nhà. Năm 2017 thì cha ông chết, bà Võ Phương M đã tự ý chiếm giữ toàn bộ tài sản mà cha ông để lại cho ông và anh Võ Hoàn T. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà M giao trả tài sản nhưng bà M không đồng ý từ đó dẫn đến tranh chấp. Nay ông khởi kiện yêu cầu công nhận tờ di chúc của ông Võ Văn Bền đề ngày 08/9/2014; đồng thời yêu cầu bà Võ Phương M giao trả phần đất là di sản thừa kế cho ông là diện tích đất 6.615m², đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu và căn nhà trên đất. Bà Võ Phương M yêu cầu trả lại tiền công sức bồi đắp, quản lý di sản là 200.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

Bị đơn bà Võ Phương M trình bày: Cha bà là ông Võ Văn Bền chết năm 2017, mẹ là cụ Huỳnh Thị Sáu chết năm 1997. Khi chết cụ Bền có để lại cho bà phần đất diện tích 11.615m² đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu. Hiện tại phần đất do bà đang quản lý, sử dụng ngoài ra không còn ai khác. Cha bà có lập di chúc cho đất cho ông V và ông T thì bà không được biết. Đến khi xảy ra tranh chấp thì ông V có nộp tờ di chúc thì bà mới biết được

nội dung di chúc. Năm 2017 trước khi cha bà chết tại Bệnh viện Giá Rai thì cha bà có nói là hủy bỏ tờ di chúc đã lập trước đó về việc cho đất cho ông V và ông T, đồng thời để toàn bộ diện tích đất cho bà. Lúc đó có sự chứng kiến của ông Võ Hoàn V, Võ Hoàn T, Trương Văn Luông, bà Võ Thị Bỉ, ông Võ Văn Mười và một số bà con thân tộc khác. Cùng ngày hôm đó ông V đã giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho cụ Bền và cụ Bền đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà. Sau đó cha bà có điện thoại đến Ủy ban nhân dân xã An Trạch yêu cầu hủy bỏ tờ di chúc đã lập trước đó nhưng bà không biết là điện thoại cho ai. Nay bà không đồng ý yêu cầu của ông Võ Hoàng V về việc yêu cầu công nhận tờ di chúc, do phần đất này cha bà đã để lại cho bà toàn bộ và bà đã canh tác phần đất này từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian canh tác thì bà đã bỏ ra công sức bồi đắp phần đất. Trường hợp Tòa án công nhận tờ di chúc thì bà yêu cầu ông Võ Hoàng V và ông Võ Hoàn T có trách nhiệm trả lại công sức bồi đắp, quản lý di sản là 200.000.000 đồng, trong đó chi phí bồi đắp, cải tạo đất là 100.000.000 đồng và công sức bà gìn giữ, quản lý tài sản là 100.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàn T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Võ Hoàng V; Ông yêu cầu công nhận tờ di chúc lập ngày 08/9/2014 của ông Võ Văn Bền. Ông yêu cầu bà Võ Phương M giao trả lại phần đất mà cụ Bền để lại cho ông là diện tích đất 5000m² đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu. Ông không đồng ý trả tiền công bồi đắp như bà Võ Phương M yêu cầu là 200.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Luông (Võ Văn Luông) trình bày: Cha mẹ ông là cụ Võ Văn Bền (chết năm 2017) và mẹ là cụ Huỳnh Thị Sáu (chết năm 1997). Khi chết cha ông có để lại phần đất diện tích 11.615m² đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu và căn nhà trên đất. Trước đây khi cha ông còn khỏe mạnh thì ông có nghe cha ông nói lại là có lập di chúc để đất lại cho Võ Hoàng V nhưng nội dung di chúc như thế nào thì ông không biết. Nhưng khi cha ông bệnh nằm ở Bệnh viện Giá Rai thì cha ông có nói là để lại nhà, đất cho em M, nên sau khi cha ông chết thì em M về ở và canh tác đất cho đến nay. Nay ông không có yêu cầu gì trong vụ án này cũng như không yêu cầu nhận thừa kế phần di sản mà cha mẹ ông để lại. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn V1 trình bày: Ông thống nhất công nhận tờ di chúc lập ngày 08/9/2014 của cụ Võ Văn Bền và giao cho Võ Hoàng V diện tích đất 6.615m² cùng căn nhà trên đất, giao cho Võ Hoàn T diện tích đất 5000m². Trường hợp Tòa án không công nhận tờ di chúc thì ông khước từ thừa kế đối với toàn bộ di sản mà cụ Bền để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Ứng trình bày: Bà là vợ của ông Võ Văn Đ (chết năm 2019); Sau khi ông Võ Văn Bền chết thì bà Võ Phương M có làm tờ xác nhận nhờ bà ký tên. Bà chỉ ký tên xác nhận với nội dung bà M có nuôi cụ Bền trước khi chết và có thờ cúng cụ Bền, ngoài ra bà không có xác nhận nội dung nào khác. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng V thì bà không có ý kiến gì, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Ngoài ra bà

không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Từ nội dung vụ án trên, tại Bản án sơ thẩm số: 135/2022/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng V. Công nhận Tờ di chúc lập ngày 08/9/2014 của ông Võ Văn Bền là hợp pháp.

Buộc bà Võ Phương M giao cho ông Võ Hoàng V diện tích đất 6.615m², thuộc thửa số 1167, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu cùng căn nhà cấp 4 và toàn bộ tài sản trên đất gồm 01 căn nhà (nhà tình nghĩa); 01 cống thoát nước ngang 0,8m dài 8m cao 1,6m; 14 cây dừa nhỏ; 04 cây dừa đang cho trái. Hiện trạng phần đất như sau:

Hướng Đ: Giáp đường bê tông, cạnh dài 44,7m;

Hướng Tây: Giáp đất ông Trương Văn Sang, cạnh dài 26,5m;

Hướng Nam: Giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 179,52m + 46m + 18,58m;

Hướng Bắc: Giáp đất ông Nguyễn Văn Sơn, cạnh dài 218,4m.

Buộc bà Võ Phương M giao cho ông Võ Hoàn T diện tích đất 5000m², thuộc thửa số 1167, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu. Hiện trạng phần đất như sau:

Hướng Đ: Giáp đường bê tông, cạnh dài 11m;

Hướng Tây: Giáp đất ông Trương Văn Sang, cạnh dài 8,5m;

Hướng Bắc: Giáp phần đất tranh chấp, cạnh dài 179,52m + 46m + 18,58m;

Hướng Nam: Giáp đất ông Lê Văn Hưng và đường bê tông, cạnh dài 205,3m + 32,4m.

(Hiện trạng diện tích đất theo biên bản thẩm định 28/6/2020 và biên bản thẩm định ngày 10/11/2022)

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Phương M về việc xem xét đến công lao giữ gìn, tôn tạo, cải tạo đất, quản lý di sản: Buộc ông Võ Hoàng V có trách nhiệm trả cho bà Võ Phương M số tiền 44.993.380 đồng, ông Võ Hoàn T có trách nhiệm trả cho bà Võ Phương M số tiền 27.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về áp dụng tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án; về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, bà Võ Phương M kháng cáo yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng V. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M trình bày: Nguyên đơn ông V khởi kiện căn cứ vào Tờ di chúc ngày 08/9/2014, nhưng Tờ di chúc này mâu

thuần hoàn toàn về mặt thời gian, theo đó lời chứng thực ghi ngày 23/7/2013, còn phần xác nhận của Ủy ban nhân dân xã ghi ngày 19/9/2014. Như vậy lời chứng thực có trước ngày lập di chúc. Khi cụ Bền nằm viện tháng 5 năm 2017 thì có công khai hủy di chúc đã lập trước đó, do những người có tên trong di chúc được hưởng di sản không chăm sóc cụ Bền khi ốm đau, lúc đó có nhiều người làm chứng, đồng thời cụ Bền đề nghị ông V giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho bà M, tại phiên tòa ông V cũng thừa nhận có việc cụ Bền kêu trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong lúc cụ Bền ốm đau tuổi già và cúng kiến cha mẹ đều do bà M trực tiếp chăm sóc và cúng kiến là chủ yếu. Mặt khác, sổ lưu chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã không có lưu việc chứng thực Tờ di chúc lập ngày 08/9/2014; nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M, sửa án sơ thẩm và chia thừa kế theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm số 135/2022/DS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Võ Phương M trong hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn V1 vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bà Đỗ Thị Ứng, chị Võ Mỹ Sin, anh Võ Thái Bảo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Võ Phương M yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn ông V khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Bền theo Tờ di chúc lập ngày 08/9/2014, đồng thời ông V xác định cụ Bền làm tờ di chúc để lại tài sản cho ông diện tích đất 6.615m² cùng căn nhà và tài sản trên đất; di chúc cho ông T diện tích đất 5.000m², đất thuộc thửa số 1167, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu do cụ Bền đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bị đơn bà M xác định toàn bộ tài sản ông V yêu cầu là di sản của cụ Bền đã di chúc miệng cho bà vào tháng 5 năm 2017 khi cụ Bền nằm viện điều trị bệnh tại bệnh viện Giá Rai, thời điểm đó cụ Bền kêu ông V mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa lại cho cụ Bền và cụ Bền đưa cho bà M có sự chứng kiến của ông V, ông T, ông Luông, bà Bi, ông Mười và một số bà con thân tộc khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T xác định thống nhất với lời trình bày của ông V và yêu cầu nhận di sản diện tích đất 5.000m² theo Tờ di chúc của cụ Bền.

[2.2] Cụ Võ Văn Bền chết năm 2017 và cụ Huỳnh Thị Sáu chết năm 1997; vợ chồng cụ Bền và cụ Sáu có 07 người con gồm: Ông Võ Văn V1, ông Võ Văn Đồi (chết năm 1979 không có vợ, con), ông Võ Văn Đ (chết năm 2019, có vợ bà Đỗ Thị Ứng, các con là Võ Mỹ Sin, Võ Quốc L và Võ Thái Bảo), ông Võ Văn Lương (Trương Văn Luông), bà Võ Phương M, ông Võ Hoàng T và ông Võ Hoàng V. Cụ Bền và cụ Sáu không còn người con nào khác.

[2.3] Xét yêu cầu của ông V và ông T yêu cầu công nhận Tờ di chúc của cụ Bền lập ngày 08/9/2014 đối với diện tích đất 11.615m² và tài sản trên đất. Xét thấy diện tích đất 11.615m² và 01 căn nhà cấp 4 trên đất và tài sản trong nhà cùng cây cối trên đất là tài sản chung của vợ chồng cụ Bền và cụ Sáu. Tuy nhiên, cụ Bền lập di chúc định đoạt toàn bộ tài sản của vợ chồng là chưa phù hợp quy định pháp luật, cụ Bền chỉ có quyền định đoạt đối với ½ tài sản nêu trên.

Xét Tờ di chúc do cụ Bền lập ngày 08/9/2014 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã An Trạch, nhưng lời chứng thực của Ủy ban nhân dân xã An Trạch ghi “Hôm nay, ngày 23/07/2013, tại UBND xã An Trạch, Đ Hải, Bạc Liêu, chứng thực...”, còn phần Ủy ban nhân dân xã ký tên đóng dấu lại ghi ngày 19/9/2014. Như vậy, lời chứng thực có trước khi lập tờ di chúc là không đúng quy định pháp luật. Đồng thời theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch xác nhận qua sổ lưu không tìm thấy sổ chứng thực trong sổ lưu và không có lưu hồ sơ chứng thực. Vì vậy, nên di chúc không đảm bảo đúng quy định tại Điều 636 Bộ luật dân sự. Do đó, Tờ di chúc lập ngày 08/9/2014 là vô hiệu.

Đối với yêu cầu của bà M xác định cụ Bền đã di chúc miệng toàn bộ di sản cho bà, nhưng bà M không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà, cụ thể những người làm chứng khi nghe cụ Bền di chúc miệng cũng không ghi chép lại và không công chứng, chứng thực theo quy định tại Điều 629 và khoản 5 Điều 630 Bộ luật dân sự, nên di chúc miệng cũng không có hiệu lực. Do đó, di sản của cụ Bền và cụ Sáu phải được chia thừa kế theo pháp luật.

[2.4] Quá trình tham gia tố tụng chỉ có ông V, bà M và ông T có yêu cầu chia thừa kế; còn ông V1, ông Luông, (vợ và con ông Đ là bà Ứng, chị Sin, anh L, anh Bảo) đều không có yêu cầu chia di sản thừa kế và khước từ di sản thừa kế. Nên di sản của cụ Bền và cụ Sáu được chia cho 03 người gồm bà M, ông T và ông V.

Xét thấy, khi cụ Bền tuổi già, ốm đau đều do bà M là người trực tiếp chăm sóc là chủ yếu, đồng thời bà M là người thờ cúng cụ Bền, cụ Sáu và sau khi cụ Bền chết năm 2017 bà M là người trực tiếp quản lý toàn bộ di sản, bà M cải tạo, bồi đắp

và có công gìn giữ nâng giá trị quyền sử dụng đất, việc này được ông V và ông T thừa nhận. Do đó, ngoài việc bà M được nhận một phần di sản của cụ Bền, cụ Sáu theo quy định pháp luật thì cần giao cho bà M thêm một phần di sản như nhận định phân tích nêu trên là phù hợp.

[3] Xét thấy tài sản của cụ Bền, cụ Sáu để lại được bà M quản lý, sử dụng từ năm 2017 đến nay đã 06 năm, di sản là đất nuôi trồng thủy sản, chỉ có một mặt giáp với kênh Kim Thà, nếu chia hiện vật cho ông V, ông T mỗi người $\frac{1}{4}$ thì không thuận tiện canh tác, không phát huy hết công năng sử dụng đất. Mặt khác, ông V sinh sống ổn định canh tác trên 40 công đất ở ấp 5, thị trấn Gành Hào, huyện Đ Hải. Đối với ông T sinh sống ổn định ở số 68 Đoàn Thị Kìa, khu phố Đ Chiêu, phường Tân Đ, T phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, nên cả ông V và ông T không có điều kiện canh tác phần đất này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng đất, chăm sóc mô mã và thờ cúng người để lại di sản, nên cần giao toàn bộ di sản cho bà M, đồng thời bà M phải có nghĩa vụ hoàn trả giá trị kỷ phần di sản cho ông V và ông T là phù hợp.

[4] Di sản của cụ Bền, cụ Sáu gồm: Diện tích đất sau khi trừ phần đất mộ cụ Bền, cụ Sáu $30m^2$ ra thì còn: $11.585m^2 \times 54.012 \text{ đồng}/m^2 = 625.729.000 \text{ đồng}$; Căn nhà còn giá trị: 70.000.000 đồng; Cây cối trên đất có giá trị: 2.584.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 698.313.000 đồng

Đối với công thoát nước các đường sự bà M, ông V, ông Luông và anh L xác định là của bà M xây dựng sau khi cụ Bền chết, là tài sản riêng của bà M.

Như vậy, kỷ phần giá trị di sản ông V, ông T được hưởng mỗi người là 174.578.250 đồng và buộc bà M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông V, ông T kỷ phần này.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bà M và ý kiến trình bày của Luật sư bảo vệ cho bà M; có căn cứ chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị sửa Bản án sơ thẩm số 135/2022/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản 6.180.000 đồng; ông V, bà M và ông T mỗi người phải chịu 2.060.000 đồng. Ông V đã nộp đủ số tiền 6.180.000 đồng, nên buộc bà M, ông T mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông V 2.060.000 đồng.

[7] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng V phải chịu 8.728.900 đồng. Ông Võ Hoàng V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004078 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu, đối trừ án phí phải nộp, ông Võ Hoàng V phải nộp thêm số tiền 8.428.900 đồng. Ông Võ Hoàn T phải chịu án phí số tiền 8.728.900 đồng. Bà M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm bà M không phải chịu, bà M đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009812 ngày 06/01/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Đ Hải được hoàn lại.

[8] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Phương M. Sửa Bản án sơ thẩm số: 135/2022/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ: Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 624; Điều 628, Điều 630, Điều 631, Điều 635, Điều 636, Điều 658 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng V về việc yêu cầu chia di sản của cụ Võ Văn Bền và cụ Huỳnh Thị Sáu.

2. Giao cho bà Võ Phương M quản lý, sử dụng phần đất diện tích 11.585m² thuộc thửa số 1167, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại ấp Văn Đức B, xã An Trạch, huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu cùng căn nhà cấp 4, toàn bộ tài sản trong nhà và cây cối trên đất, đất có vị và số đo như sau:

Hướng Đ giáp đường bê tông có số đo 55,7m;

Hướng Tây giáp đất ông Trương Văn Sang có số đo 35m;

Hướng Nam giáp đất ông Lê Văn Hưng và đường bê tông có số đo 205,3m + 32,4m;

Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Sơn có số đo 218,4m.

Tài sản bà M đang quản lý, sử dụng được tiếp tục quản lý, sử dụng.

3. Buộc bà Võ Phương M có nghĩa vụ hoàn trả giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Võ Hoàng V và ông Võ Hoàn T mỗi người số tiền 174.578.250 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Bà Võ Phương M được quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất phần đất diện tích nêu trên theo quy định pháp luật.

6. Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản 6.180.000 đồng. Ông Võ Hoàng V, bà Võ Phương M và ông Võ Hoàn T mỗi người phải chịu 2.060.000 đồng. Ông V đã nộp đủ số tiền 6.180.000 đồng, nên buộc bà M, ông T mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông V 2.060.000 đồng.

7. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng V phải chịu 8.728.900 đồng. Ông Võ Hoàng V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004078 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Hải, tỉnh Bạc Liêu, đối trừ án phí phải nộp, ông Võ Hoàng V phải nộp thêm số tiền 8.428.900 đồng. Ông Võ Hoàn T phải chịu án phí số tiền 8.728.900 đồng. Bà M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm bà M không phải chịu, bà Võ Phương M đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009812 ngày 06/01/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Đ Hải được hoàn lại.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ Hải;
- CCTHADS huyện Đ Hải;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng